



Thứ sáu, ngày 13 tháng 4 năm 2018

Vietnam Daily Review

Áp lực điều chỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 16/4/2018		•	
Week 16/4-20/4/2018		•	
Tháng 4/2018		•	

Điểm nhấn

- Các chỉ số quay lại đà giảm sâu khi ngành Ngân hàng, Dầu khí chịu áp lực bán mạnh chốt lãi.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm ROS (+1.22 điểm), VIC (+0.58 điểm), HDB (+0.32 điểm), VJC (+0.3 điểm), MWG (+0.23 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-3.97 điểm), BID (-3.02 điểm), CTG (-2.05 điểm), GAS (-1.75 điểm), PLX (-1.66 điểm).
- Xu hướng dòng tiền chảy vào các cổ phiếu Bất động sản và chốt lãi tại các mã Ngân hàng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,987.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 27.59 điểm. Thị trường có 115 mã tăng và 170 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 15.88 điểm, đóng cửa tại 1,157.14 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 2.29 điểm xuống 133.34 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 5.38 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (+48.5 tỷ), PLX (+19.1 tỷ), KDH (+15.3 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 21.91 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Những nỗ lực hồi phục điểm của ngày hôm qua đã bị triệt tiêu bởi áp lực bán mạnh tại nhiều cổ phiếu trụ mà đặc biệt là ngành Ngân hàng (VCB, MBB) và Dầu khí (PVS, PVC), khi chỉ số VN-Index ngày hôm nay giảm 15.88 điểm. Thị trường đầu phiên sáng có dấu hiệu phục hồi từ tin tích cực về tình hình hoãn binh của chính trị thế giới, nhưng sự thận trọng của nhà đầu tư cũng trở lại nhanh chóng. Dòng tiền đổ quay lại vào các cổ phiếu mảng Bất động sản, cụ thể cuối phiên ROS ghi nhận giá trần, VIC, NVL vẫn giữ sắc xanh dù áp lực bán cũng không nhỏ. BSC nhận định, tâm lý e dè tiếp tục gia tăng khiến thị trường sẽ diễn biến khó lường trong những phiên giao dịch tới, nhà đầu tư nên thận trọng quan sát và hạn chế mở mới các vị thế ngắn hạn.

Phân tích kỹ thuật: HDC_Thách thức vùng đỉnh

Cắt lỗ DXG giá VND 36,000

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1157.14

Giá trị: 4987.48 tỷ **-15.88 (-1.35%)**

Khối ngoại (ròng): 5.38 tỷ

HNX-INDEX 133.34

Giá trị: 756.83 tỷ **-2.29 (-1.69%)**

Khối ngoại (ròng): 21.91 tỷ

UPCOM-INDEX 59.32

Giá trị: 373 tỷ **-0.35 (-0.59%)**

Khối ngoại (ròng): 15.57 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.4	0.51%
Giá vàng	1,341	0.49%
Tỷ giá USD/VND	22,775	-0.06%
Tỷ giá EUR/VND	27,536	0.10%
Tỷ giá JPY/VND	21,172	-0.25%
LS liên NH 1 tháng	1.5%	-
LS TPCP 5 năm	3.2%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	48.50	VCB	63.90
OLX	19.10	VIC	55.70
KDH	15.30	VJC	39.00
MSN	10.30	BID	25.70
DHG	7.60	HCM	11.00

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HDC	1.0	18.4	13	19	MUA	Tăng giá kéo dài
ROS	6.2	107.0	105	145	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PNJ	1.7	186.0	181	208	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
SAB	0.7	227.8	205	249	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
VNM	6.3	195.7	187	215	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
VJC	5.6	211.8	202	229	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
MWG	2.5	105.4	100	123	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
MSN	3.2	102.5	97	118	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
HCM	2.3	81.9	76	93	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VIC	11.9	127.6	121	137	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

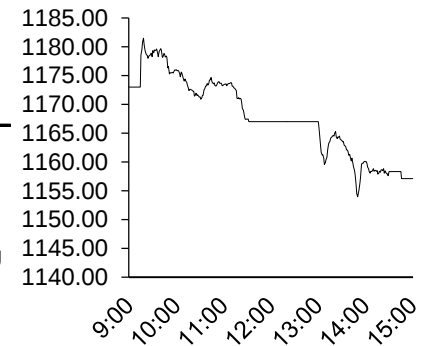
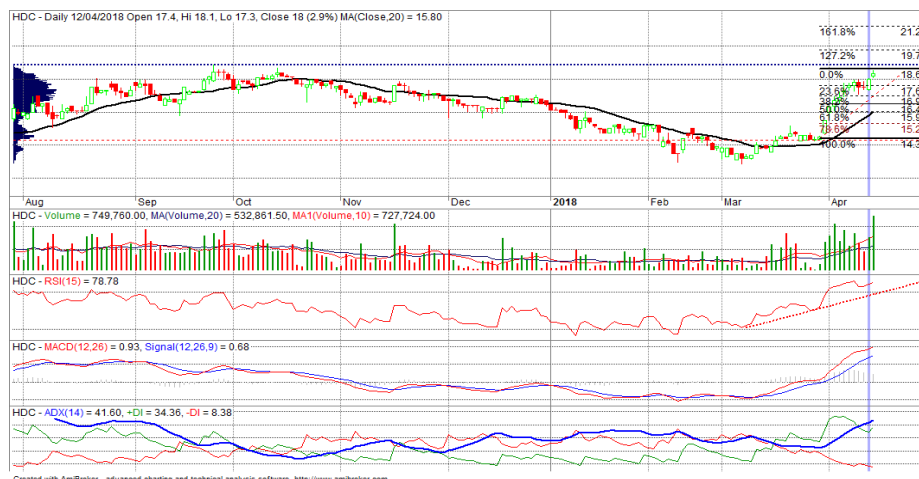
Mã cổ phiếu: HDC _ Thử thách vùng đỉnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

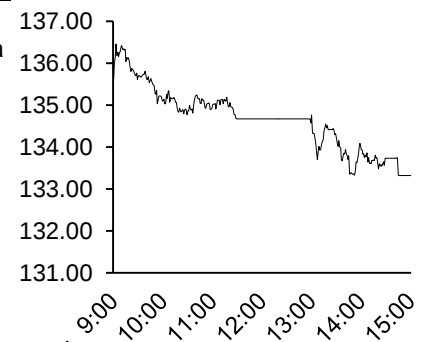
- Xu hướng hiện tại: Tăng giá trung hạn
- Chỉ báo MACD: Tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo ADX: Tăng
- Chỉ báo RSI: Tăng, vào vùng quá mua

Nhận định: HDC đang trong xu hướng tăng giá với thanh khoản tăng mạnh. Sau một nhịp tích lũy ngắn hạn, cổ phiếu tiếp tục tăng giá trong phiên giao dịch hôm nay với giá trị thanh khoản tốt, tiếp cận ngưỡng kháng cự 18.9. Các chỉ báo xu hướng MACD và ADX tăng cho thấy xu hướng tăng giá cổ phiếu vẫn tốt. Tuy nhiên chỉ báo RSI đã tăng mạnh vào vùng quá mua, cho thấy khả năng giá cổ phiếu xảy ra rung lắc khi tiếp cận vùng đỉnh cũ ở mức 18.9.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu khi tiếp cận vùng đỉnh kháng cự 18.9. Nếu HDC vượt được ngưỡng kháng cự này với thanh khoản tốt, giá mục tiêu sẽ là 21. Ngược lại, ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn của HDC là 18.1.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1125.0	-1.4%	-14.9%
VN30F1805	1136.0	-1.1%	18.8%
VN30F1806	1141.0	-1.3%	-30.2%
VN30F1809	1150.0	-2.5%	58.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	107	7.0	1.6
VJC	212	0.9	0.8
MWG	105	1.8	0.8
VIC	128	0.5	0.7
MSN	103	0.5	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HSG	20	-6.0	-0.5
BID	42	-5.4	-0.8
MBB	33	-4.9	-3.4
PLX	77	-4.4	-0.8
VCB	68	-4.2	-2.1

Câu chuyện cuối tuần

HỌC VẤN VÀ TIỀN BẠC_Nguồn: *Sưu tầm*

Hai bố con nhà nọ đang đi ngang qua cổng một khách sạn 5 sao, bỗng nhìn thấy một chiếc xe hơi thương hiệu nổi tiếng lái vào cổng. Cậu con trai nói với cha mình bằng giọng điệu khinh thường: “Người ngồi loại xe này, trong đầu chắc chắn là chẳng có học vấn gì!”.

Ông bố nói bằng giọng điệu nhẹ nhàng: “Người nói những lời này, trong túi chắc chắn là không có tiền!”

Lời bình: Cách nhìn nhận về người và việc của bạn, có phản ánh thái độ chân thực những gì bạn đang nghĩ?

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	KDH	04/04/2018	39.10	42.00	7.4%	37.0	43.0
2	GTN	05/04/2018	11.60	11.15	-3.9%	10.9	14.0
3	MWG	12/4/2018	100.50	105.40	4.9%	95.0	115.0
Trung bình					2.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	33.10	139.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.20	140.3%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	81.90	95.5%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	37.4	39.30	5.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	38.00	3.4%	30.0	50.0
Trung bình					76.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.2	82.0%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	33.8	13.8%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	48.5	16.9%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	76.5	-7.8%	75.0	114.0
5	VGC	06/04/2018	25.2	23.6	-6.3%	23.2	32.5
Trung bình					19.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	105.4	1.8%	0.6	1,499	2.5	7,166	14.7	5.7	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	186.0	-0.2%	0.8	886	1.7	6,727	27.6	6.8	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	104.2	-2.3%	1.5	3,124	0.9	2,246	46.4	5.1	25.3%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.6	-0.8%	0.6	390	0.4	2,114	18.3	1.3	43.9%	7.1%
VIC	Bất động sản	127.6	0.5%	1.3	14,827	11.9	2,373	53.8	10.0	10.7%	15.8%
VRE	Bất động sản	50.8	-1.9%	1.1	4,254	1.8	791	64.2	3.7	33.0%	5.7%
NVL	Bất động sản	74.5	0.9%	0.6	2,806	7.6	2,534	29.4	4.8	4.0%	18.7%
REE	Bất động sản	38.2	-1.2%	1.0	521	2.2	4,442	8.6	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	35.8	-2.7%	1.2	478	5.3	2,494	14.4	2.8	41.9%	21.3%
SSI	Chứng khoán	41.3	-1.7%	1.3	909	5.9	2,371	17.4	2.4	54.1%	14.2%
VCI	Chứng khoán	108.1	-3.5%	0.8	571	0.7	5,790	18.7	4.3	39.5%	30.5%
HCM	Chứng khoán	81.9	-3.4%	1.1	467	2.3	4,280	19.1	3.8	58.5%	21.4%
FPT	Công nghệ	62.0	-2.5%	0.8	1,457	5.9	5,532	11.2	2.9	48.8%	28.0%
FOX	Công nghệ	90.0	0.0%	0.1	598	0.0	5,180	17.4	4.5	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	128.0	-1.9%	1.5	10,792	2.3	4,991	25.6	5.9	3.5%	24.0%
PLX	Dầu khí	76.5	-4.4%	1.4	3,905	3.2	3,013	25.4	4.3	12.1%	17.1%
PVS	Dầu khí	21.4	-4.5%	1.7	421	4.0	1,792	11.9	0.9	16.9%	7.6%
PVD	Dầu khí	19.5	-2.3%	1.6	329	1.4	0	192.6	0.6	25.3%	0.3%
DHG	Dược	113.2	0.8%	0.4	652	1.9	4,367	25.9	5.4	46.6%	20.5%
TRA	Dược	95.0	0.0%	0.0	173	0.0	5,811	16.3	3.8	48.6%	24.6%
DPM	Hóa chất	20.9	-2.3%	0.9	360	0.9	1,532	13.6	1.0	22.5%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.5	-0.8%	0.5	290	0.2	1,075	11.6	1.1	4.1%	9.5%
VCB	Ngân hàng	67.9	-4.2%	1.6	10,762	15.7	2,527	26.9	4.7	20.5%	18.1%
BID	Ngân hàng	42.0	-5.4%	1.3	6,325	6.4	1,985	21.2	3.1	2.7%	15.3%
CTG	Ngân hàng	34.2	-4.2%	1.5	5,610	13.7	1,996	17.1	2.0	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	64.1	-3.5%	0.8	4,228	9.6	4,564	14.0	3.2	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	33.1	-4.9%	1.1	2,647	10.7	1,955	16.9	2.1	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	48.5	-2.8%	0.9	2,317	6.7	1,953	24.8	3.3	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	69.5	-2.5%	0.9	251	0.6	5,676	12.2	2.3	71.9%	19.6%
NTP	Nhựa	58.4	-2.7%	0.4	230	0.0	5,519	10.6	2.5	23.2%	25.1%
MSR	Tài nguyên	27.5	-2.1%	1.5	872	0.2	286	96.2	1.7	2.1%	1.0%
HPG	Thép	61.2	-0.8%	0.8	4,090	8.9	5,540	11.0	2.9	40.0%	30.8%
HSG	Thép	19.8	-6.0%	1.0	304	3.9	3,523	5.6	1.3	26.3%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	195.7	-0.3%	0.7	12,512	6.3	6,356	30.8	12.2	59.5%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	227.8	-1.0%	0.8	6,435	0.7	7,249	31.4	10.9	9.7%	38.3%
MSN	Tiêu dùng	102.5	0.5%	1.0	4,730	3.2	2,877	35.6	7.2	32.5%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.7	2.0%	1.1	433	3.0	1,245	14.2	1.4	7.9%	7.6%
ACV	Vận tải	94.4	0.2%	0.8	9,054	0.2	1,883	50.1	7.5	3.5%	15.9%
VJC	Vận tải	211.8	0.9%	0.8	4,211	5.6	6,233	34.0	19.7	26.0%	68.7%
HAV	Vận tải	46.8	-2.1%	1.8	2,531	1.4	1,931	24.2	3.4	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	29.2	1.6%	0.8	371	1.3	1,946	15.0	1.3	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.2	-1.5%	1.1	250	0.3	1,599	12.6	1.5	33.7%	12.4%
VCS	Vật liệu xây dựng	121.5	0.0%	0.9	856	0.4	6,830	17.8	8.1	1.3%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.6	0.0%	1.1	466	1.9	1,697	13.9	1.6	34.5%	11.8%
HT1	Vật liệu xây dựng	13.9	-2.8%	0.8	234	0.1	1,277	10.9	1.0	6.5%	9.4%
CTD	Xây dựng	153.0	-3.2%	0.2	528	1.3	20,436	7.5	1.6	42.9%	23.2%
VCG	Xây dựng	21.3	-2.3%	1.7	414	0.6	3,037	7.0	1.4	9.6%	21.5%
CII	Xây dựng	32.4	-0.2%	0.6	351	0.5	6,032	5.4	1.6	67.2%	35.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	107.00	7.00	1.22	1.36MLN
VIC	127.60	0.47	0.58	2.09MLN
HDB	50.00	1.83	0.33	3.03MLN
VJC	211.80	0.86	0.30	597990.00
MWG	105.40	1.84	0.23	542420.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	67.90	-4.23	-3.97	5.15MLN
BID	42.00	-5.41	-3.02	3.37MLN
CTG	34.20	-4.20	-2.05	8.96MLN
GAS	128.00	-1.92	-1.76	410160.00
PLX	76.50	-4.38	-1.67	948810.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	107.00	7.00	1.22	1.36MLN
PIT	5.99	6.96	0.00	710.00
LGC	17.75	6.93	0.08	650.00
VPD	17.95	6.85	0.01	108550.00
BIC	32.80	6.84	0.09	24140.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PTL	3.25	-6.88	-0.01	18700
HRC	23.70	-6.88	-0.02	11410
BTT	35.30	-6.86	-0.01	30
HOT	55.70	-6.86	-0.01	2140
BBC	77.80	-6.83	-0.03	3570

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TVC	10.00	9.89	0.04	536427
SLS	73.50	6.68	0.02	18970
DNP	22.00	4.76	0.02	59000
TNG	14.20	2.90	0.01	330031
API	28.90	2.48	0.01	3400

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	48.50	-2.81	-1.17	3.11MLN
SHB	13.20	-2.22	-0.33	14.36MLN
PVS	21.40	-4.46	-0.24	4.19MLN
SHS	21.60	-3.57	-0.07	1.42MLN
VCG	21.30	-2.29	-0.06	626460

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

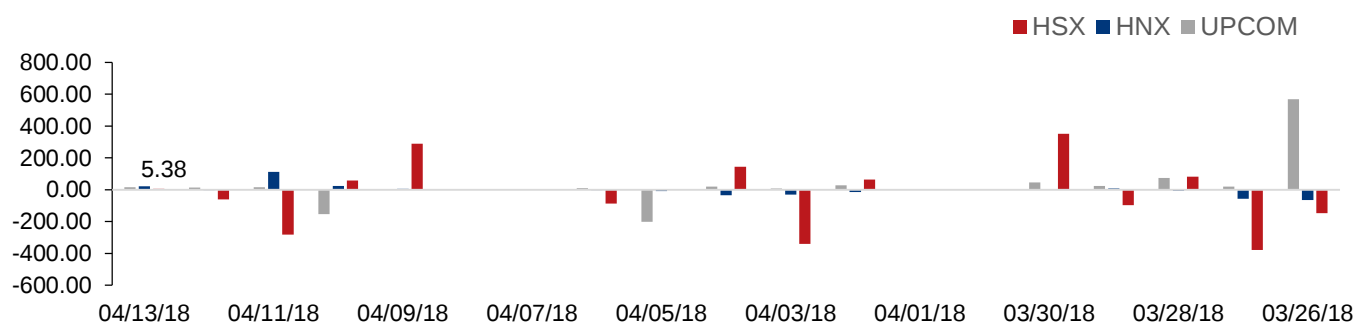
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHB	0.80	14.29	0.00	165430
BLF	3.30	10.00	0.00	1100
HVA	3.30	10.00	0.00	183950
NFC	9.90	10.00	0.01	100
SMT	28.60	10.00	0.01	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PPE	11.70	-10.00	0.00	100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.4	530	27.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.6	2,762	11.4	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.9	669	22.2	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	35.3	749	47.2	2.4	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	48.5	1,953	24.8	3.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	37.7	4,735	8.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	24.0	824	29.1	2.0	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.2	1,599	12.6	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	61.2	5,540	11.0	2.9	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	35.8	2,494	14.4	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.2	2,797	5.1	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	39.0	5,435	7.2	2.2	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	62.0	5,532	11.2	2.9	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	67.9	2,527	26.9	4.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.4	1,792	11.9	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	33.1	1,955	16.9	2.1	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	153.0	20,436	7.5	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.5	164	33.5	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	133.6	18,611	7.2	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	186.0	6,727	27.6	6.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

